TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:105/2024/HNGĐ - ST
Ngày: 30/8/2024
V/v ly hôn, nuôi con chung

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thanh Nhàn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Thí và bà Nguyễn Thị Hoè

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Thuận – Thẩm tra viên, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diệu Thuý - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử công khai vụ án dân sự sơ thẩm ly hôn thụ lý số 02/2024/TLST- HNGĐ ngày 03 tháng 01 năm 2024 về việc "Ly hôn, nuôi con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 284/2024/QĐXXST- HNGĐ ngày 15 tháng 8 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Võ Thuỳ L, sinh năm 1997. Địa chỉ: Tổ dân phố 5, phường ĐP, thành phố ĐH, tỉnh Quảng Bình.

Địa chỉ liên lạc: 38 Hoàng S, phường BL, thành phố ĐH, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt)

- Bị đơn: Anh Trương Nhật L, sinh năm 1993. Địa chỉ trước khi xuất cảnh: Tổ dân phố 5, phường ĐP, thành phố ĐH, tỉnh Quảng Bình

Hiện trú tại: Geraer R 96 B, Cộng hoà liên bang Đ, vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn xin ly hôn và bản tự khai chị Võ Thuỳ L trình bày: Nguyên đơn và anh Trương Nhật L tìm hiểu, yêu nhau hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường BL, thành phố ĐH, tỉnh Quảng Bình vào ngày 28 tháng 02 năm 2019. Sau hai năm chung sống hạnh phúc, thì vợ chồng thường xảy ra nhiều mâu thuẩn, nguyên nhân do vợ chồng không cùng quan điểm sống, cách nuôi dạy con cái và công việc làm ăn, không ai chịu nhường nhịn nhau nên thường xuyên cải vả xúc phạm nhau.Bố mẹ hai bên khuyên bảo nhiều lần nhưng không giải quyết được.Cuộc sống vợ chồng ngột ngạt, tình cảm vợ chồng nhạt

dần. Cuối năm 2023 anh Trương Nhật L đi xuất khẩu lao động ở Đ nhưng anh ít liên lạc về cho vợ con và không quan tâm đến gia đình. Nay nguyên đơn thấy cuộc sống không đem lại hạnh phúc, tình cảm vợ chồng không còn nên nguyên đơn xin được ly hôn bị đơn.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung cháu Trương Gia Kh1, sinh ngày 16/9/2019 và cháu Trương Gia Kh2, sinh ngày 15/11/2020. Hiện hai cháu đang cùng sống với nguyên đơn. Nếu được ly hôn nguyên đơn có nguyện vọng nuôi hai cháu và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ: Không yêu cầu Toà án xem xét.

Tại Bản tự khai bị đơn - anh Trương Nhật L trình bày: Bị đơn nhất trí với trình bày của nguyên đơn về quan hệ tình cảm, con chung, tài sản và nợ. Bị đơn hiện đang lao động tại Cộng hoà liên bang Đ, vợ chồng sống xa nhau không tin tưởng lẫn nhau, không ai quan tâm đến ai, nay chị L làm đơn ly hôn bị đơn cũng đồng ý vì thấy tình cảm vợ chồng không còn nên anh cũng muốn ly hôn. Về con chung: Vợ chồng nguyên đơn có 02 con chung cháu Trương Gia Kh1, sinh ngày 16/9/2019 và cháu Trương Gia Kh2, sinh ngày 15/11/2020. Hiện hai cháu đang cùng sống với chị L. Nếu được ly hôn đồng ý giao hai cháu cho chị L nuôi dưỡng và anh có trách nhiệm chu cấp đầy đủ; về tài sản vợ chồng có một số tài sản chung nhưng tự thoả thuận và vợ chồng không nợ ai nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm: Quá trình giải quyết, xét xử vụ án, người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc thu thập tài liệu, chứng cứ thực hiện đúng quy định và đảm bảo quyền lợi của người tham gia tố tụng. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị Võ Thuỳ L được ly hôn anh Trương Nhật L. Giao con chung cháu Trương Gia Kh1, sinh ngày 16/9/2019 và cháu Trương Gia Kh2, sinh ngày 15/11/2020 cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng, anh L có trách nhiệm với con chung; tài sản chung và nợ không xem xét. Buộc nguyên đơn phải chịu án phí và chi phí tố tụng theo quy định của pháp luật.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát phát biểu tại phiên tòa,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn làm đơn xin ly hôn bị đơn đang cư trú, lao động tại nước ngoài. Tại Công văn số 301/CV - QLXNC ngày 29/01/2024 của Phòng quản lý xuất nhập cảnh, Công an tỉnh Quảng Bình thì anh Trương Nhật L đã xuất cảnh ngày 10/9/2023 đến nay chưa nhập cảnh về Việt Nam. Căn cứ khoản 1 Điều 37 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án thuộc thẩm

quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình.

Tại phiên tòa vắng mặt nguyên đơn, bị đơn (chị L, anh L có đơn đề nghị xét xử vắng mặt). Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định.

Sau khi thụ lý vụ án, Toà án đã gửi văn bản tố tụng cho Đại sứ quán Việt Nam tại Cộng hoà liên bang Đ để tống đạt và gửi cho bị đơn theo địa chỉ của nguyên đơn cung cấp. Toà án đã nhận được bản tự khai, Đơn xin xét xử vắng mặt của bị đơn; Toà án trưng cầu giám định chữ viết và chữ ký của bị đơn với mẫu so sánh trên giấy đăng ký kết hôn của nguyên đơn, bị đơn được UBND phường BL, thành phố ĐH thực hiện ngày 28/02/2019; tại Kết luận giám định số 907/KL – KTHS ngày 09/8/2024 của Phòng kỷ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình kết luận, chữ ký, chữ viết "Trương Nhật L" tại bản tự khai và đơn xin xét xử vắng mặt do cùng một người ký và viết ra. Theo quy định tại khoản 1 Điều 474, điểm a khoản 5 Điều 477 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo quy định.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Về qun hệ hôn nhân: Chị Võ Thuỳ L và anh Trương Nhật L yêu nhau tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường BL, thành phố ĐH, tỉnh Quảng Bình vào ngày 28 tháng 02 năm 2019 nên đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn sống hạnh phúc được hai năm, thì vợ chồng phát sinh mâu thuẩn, do vợ chồng không cùng quan điểm sống, cách nuôi dạy con cái và công việc làm ăn. Cuối năm 2023 bị đơn đi xuất khẩu lao động ở Đ cho đến nay cả hai không quan tâm đến nhau, vợ chồng sống ly thân, bị đơn không còn quan tâm đến nguyên đơn và cùng nhất trí việc ly hôn. Hội đồng xét xử thấy anh chị không còn tình cảm, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần cho chị Thuỳ L ly hôn anh Nhật L là phù hợp với Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[2.2]. Về quan hệ con chung: Vợ chồng có 02 con chung cháu Trương Gia Kh1, sinh ngày 16/9/2019 và cháu Trương Gia Kh2, sinh ngày 15/11/2020. Hiện hai cháu đang cùng sống với chị L và chị mong muốn được tiếp tục nuôi con, anh L cũng đồng ý với ý kiến này. Do đó, cần giao cả hai con chung cho chị L chăm sóc nuôi dưỡng là phù hợp với Điều 81,82,83 Luật hôn nhân và gia đình. Chấp nhận sự tự nguyện của chị L không yêu cầu anh L đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con.

[2.3]. Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Các bên không yêu cầu Toà án giải quyết nên miễn xét.

[3]. Về chi phí tố tụng: Quá trình thu thập chứng cứ chi phí tố tụng hết 5.620.000 đồng nên cần buộc nguyên đơn chịu toàn bộ chi phí tố tụng (nguyên đơn đã nộp đủ).

[4]. Về án phí: Nguyên đơn chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm ly hôn.

[5]. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại khoản 2 Điều 479 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 37, khoản 4 Điều 147, Điều 153, 161, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 273, khoản 1 Điều 474, điểm a khoản 5 Điều 477 và khoản 2 Điều 479 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; áp dụng Điều 51, Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 và điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBNTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Võ Thuỳ L ly hôn anh Trương Nhật L.

2. Về quan hệ con chung: Giao cho chị Võ Thuỳ L trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Trương Gia Kh1, sinh ngày 16/9/2019 và cháu Trương Gia Kh2, sinh ngày 15/11/2020. Anh Trương Nhật L không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Không ai được cản trở việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con chung.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét.

4. Về chi phí tố tụng: Chị Võ Thuỳ L phải chịu 5.620.000 đồng chi phí tố tụng, chị đã nộp đủ.

5. Về án phí: Chị Võ Thuỳ L phải chịu 300.000 đồng án phí dân sơ thẩm ly hôn nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số 0004777 ngày 29/12/2023 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Bình. Chị Võ Thuỳ L đã nộp đủ.

6. Về quyền kháng cáo: Án sơ thẩm công khai, nguyên đơn chị Võ Thuỳ L có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Trương Nhật L có quyền kháng cáo bản án trong hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tống đạt hoặc niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TANDCC tại Đà Nẵng;
- VKSNDCC tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- Cục THADS tỉnh Quảng Bình;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Thị Thanh Nhàn